

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 02/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Vàng A Kỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 22/7/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Tráng Thị D**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh năm: 1980 tại Tân Uyên, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản H, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Tráng A S, đã chết và con bà Vàng Thị X, đã chết; Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ mười trong gia đình; Chồng: Vàng A M, sinh năm 1979; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 01/4/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tòng Thị M**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh năm: 1981 tại Tân Uyên, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Tòng Văn H, sinh năm 1929 và con bà Lò Thị B, đã chết; Gia đình bị cáo có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Chồng: Lò Văn Q, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 01/4/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Phan Văn N - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

* Người phiên dịch cho bị cáo Tráng A D: Anh Giàng A P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, có mặt.

* Người làm chứng: Anh Tráng A S, sinh năm 1957.

Địa chỉ: bản L, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng cuối tháng 3 năm 2019, Tráng Thị D đi ra ngoài đường gần nhà thì gặp và mua được của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 4.000.000đồng mục đích để sử dụng dần và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 29/3/2019 Tòng Thị M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe AirBlade màu sơn đỏ đen, BKS 25B1-568.20 đến nhà Tráng Thị D đưa cho D một tờ tiền mệnh giá 50.000đồng để mua thuốc phiện, mục đích để cho bố để chữa bệnh. D cầm tiền không nói gì và đi vào nhà lấy ra một gói nhựa thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng đưa cho M. Sau khi mua được nhựa thuốc phiện Tòng Thị M cầm gói nhựa thuốc phiện và điều khiển xe đi về bản S, xã H, huyện thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng là 1,89gam và một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe AirBlade màu sơn đỏ đen, BKS 25B1-568.20. Sau đó, theo lời khai của Tòng Thị M cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên khám xét khẩn cấp nơi ở của Tráng Thị D thì thu giữ 50.000đồng và 06 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng có tổng khối lượng là 172,88gam, 01 cân tiểu ly và 01 bộ bàn đèn. Trong quá trình khám xét, phát hiện thu giữ tại túi áo bên trái trước ngực của Tráng A S, sinh năm 1957, trú tại bản L, xã Ht, huyện T là anh trai của Tráng Thị D 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 0,46gam. Theo S khai số thuốc phiện trên là do S xin của Tráng Thị D để sử dụng, đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của S.

Tại biên bản niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng xác định: 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng thu giữ của Tòng Thị M có khối lượng là 1,89gam; 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng thu giữ của Tráng A S có khối lượng là 0,46gam; 06 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng thu giữ của Tráng Thị D có tổng khối lượng là 172,88gam.

Tại bản kết luận giám định số 171/GĐ - KTHS ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Mẫu vật thu giữ của Tráng Thị D, Tráng A S, Tòng Thị M gửi giám định là ma túy, loại Thuốc phiện.*

Bản cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Tòng Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố Tráng Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tráng Thị D về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1, 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tráng Thị D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tòng Thị M từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tòng Thị M, Tráng Thị D không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tráng Thị D dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tòng Thị M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng cuối tháng 3 năm 2019 tại bản H, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu bị cáo Tráng Thị D gặp và mua được của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch 01 gói nhựa thuốc phiện có tổng khối lượng là 175,23gam với giá 4.000.000đồng, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 29/3/2019 bị cáo Tráng Thị D đã có hành vi bán trái phép cho Tòng Thị M 01 gói nhựa thuốc phiện có khối lượng 1,89gam và cho Tráng A S 01 gói thuốc phiện có khối lượng 0,46gam, S tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, tuy nhiên khối lượng thuốc phiện S tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên S đã bị Công an huyện Tân Uyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Còn bị cáo Tòng Thị M mua 1,89gam Thuốc phiện của bị cáo Tráng Thị D với mục đích để cho bổ để chữa bệnh.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các

chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và tư lợi bất chính nên bị cáo Tráng Thị D vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ 175,23 gam Thuốc phiện để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, còn bị cáo Tòng Thị M tàng trữ 1,89 gam Thuốc phiện để sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Tráng Thị D đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Và hành vi của bị cáo Tòng Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...
b, Nhựa thuốc phiện, ...có khối lượng từ 01gam đến dưới 500gam.*

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra cung cấp một số thông tin giúp cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên điều tra khám phá một số vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Tân Uyên; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét áp dụng khoản 3 điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều làm ruộng thu nhập của các bị cáo rất thấp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Số tiền 50.000đồng thu giữ của bị cáo Tráng Thị D là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 cân tiêu ly và 01 bộ bàn đèn và 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu cam bên trong đựng 165,01gam nhựa thuốc phiện. Xét đây là vật chứng có liên quan đến hành

vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe AirBlade màu sơn đỏ đen, BKS 25B1-568.20. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lò Văn Q là đồng sở hữu tài sản với bị cáo Tòng Thị M là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Những vấn đề liên quan:

Theo lời khai của bị cáo Tráng Thị D, nguồn gốc số Thuộc phiện do người đàn ông bán cho bị cáo nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Do các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tráng Thị D.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tòng Thị M.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tráng Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Tòng Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tráng Thị D 01 (Một) năm tù. Khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Tòng Thị M 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đồng do bị cáo Tráng Thị D phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly và 01 bộ bàn đèn thu giữ của Tráng Thị D và 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu cam bên trong đựng 165,01gam nhựa Thuộc phiện.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 25/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh